

‘ 002491

‘E_u 2019-074



‘E_u

2019 2019

E_u H à H H à H à
 à à ~ b à ~
 Â
 H H Â
 E_u à h (h
) ' - à à Â

Е

а

Е

□ √

	10,603,113,656.71	10,376,062,777.64	2.19%	
	5,121,361,847.34	5,126,362,739.08	-0.10%	
	1,062,755,558.95	6.46%	2,873,372,018.53	-13.74%
	47,272,573.84	-60.32%	84,179,662.30	-82.07%
	32,650,457.43			

Ενδεικτική κατάσταση ετήσιου προϋπολογισμού για το έτος 2019

□ √

Ενδεικτική κατάσταση ετήσιου προϋπολογισμού για το έτος 2019

Κατάσταση

1. Κατάσταση = Π. 10

β. 1

	99,258	Π ̢̣̣		
--	--------	---	--	--

ĐỀ THI	ĐỀ THI	7,300,000		7,300,000
ĐỀ THI	ĐỀ THI	5,976,000		5,976,000
		5,000,030		5,000,030
		5,000,000		5,000,000
		4,523,619		4,523,619
		ĐỀ THI 93.44%		
		ĐỀ THI		
10	ĐỀ THI	ĐỀ THI		

ĐỀ THI 10 ĐỀ THI 10 ĐỀ THI

□ √

ĐỀ THI 10 ĐỀ THI 10 ĐỀ THI

2 ĐỀ THI ĐỀ THI 10 ĐỀ THI

□ √ ĐỀ THI

	ă	h	ı	ă	ı	1	u
√	□	b					
1	ă			42.38%	h	ŵ	ŷ
	E _n						ŷ
2	ă			100%	E	E	F
100%	h						
3	ă			39.45%	h	N ₀	
4	ă	ı		68.51%	h		
5	ă			129.77%	h		N ₀
				2428.65			
6	ă			76.94%	h	UTS	
7	ă			30.54%	h	E _n	ŷ
8	ă			72.29%	h		ŷ
9	ă	ı		39.14%	h		
10	ă			49.87%	h	E _n	ı
11	ă			44.67%	h	N ₀	
12	ă			50.87%	h	ă	
13	ă			172.88%	h		N ₀
14	ă			30.45%	h	N ₀	“
15	ă			34.43%	h		”
16	ă			80.83%	h	N ₀	N ₀
17	ă			136.24%	h		
18	ă			188.04%	h		ă
19	ă			147.88%	h		
20	ă	E		3268.81%	h		Â

$$H \cong H \oplus \mathbb{Z} = N_0$$
 $\square \quad \checkmark \quad \mathfrak{B}$ $\sqrt{\square \mathfrak{b}}$

E_u 2018 10 9 à 2018 10 26 H_u E à 2018 ê
 G E_u Ĩ Ñ E_u 2019 5 8 H_u H_u H_u ê G
 Ĩ ê G E Ĩ E Ĩ 2018-117~ à H_u
 Ñ E_u b G ~ 7,500 b
 ~ 15,000 , E b ~ 13 / Ñ
 H_u Ñ ê Ĩ ^ http://www.cninfo.com.cn Ñ E Ñ
 2019 10 25 ~ E_u ~ ê Ñ E Ñ ~ Ĩ ã ê G

E_u à ì 2019 E_u

□ √ 2019

E_u 2019 ì 2019 E_u 2019

2019

□ √ 2019

E_u 2019 2019

2019 2019 2019

√ □ 2019

--	--	--	--

2019 01 19